

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 24/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Lê Văn Q, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 186 đường L, khu phố C, Phường N, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1990; địa chỉ: Kiệt 86/8 đường N, khu phố C, Phường N, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng; địa chỉ trụ sở: Số 89 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Lê Văn Q và chị Nguyễn Thị Mỹ N.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Lê Văn Q và chị Nguyễn Thị Mỹ N thuận tình ly hôn (đã đăng ký kết hôn ngày 24/02/2012 tại UBND Phường N, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị).

- *Về con chung:* Giao 02 cháu Lê Quốc T, sinh ngày 24/8/2014 và Lê Tường V, sinh ngày 17/01/2012 cho chị Nguyễn Thị Mỹ N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Văn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 cháu hàng tháng, mỗi cháu mỗi

tháng là 500.000 đồng; Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2022 cho đến khi cháu T, cháu V thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, anh Lê Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Đình chỉ giải quyết do nguyên đơn anh Lê Văn Q rút không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

- *Về án phí:* Anh Lê Văn Q thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 19.650.000 đồng (*Mười chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/0000130 ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Hoàn trả lại cho anh Lê Văn Q số tiền chênh lệch là 19.350.000 đồng (*Mười chín triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Chi cục THADS TP. Đông Hà;
- UBND Phường N, TP. Đông Hà;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Minh Khôi**